

Số: 32/2017/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 15 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 25/02/2017; Báo cáo thẩm tra số 186/BC-KTNS ngày 13/3/2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

1. Phạm vi hỗ trợ: Nghị quyết này quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị đầu tư, quản lý thực hiện đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

2. Đối tượng hỗ trợ: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

3. Nội dung và định mức hỗ trợ:

3.1. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi phí chuẩn bị đầu tư: Lập hồ sơ xây dựng công trình (bao gồm cả khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình).

b) Chi phí quản lý thực hiện dự án:

- Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, hợp đồng xây dựng.

- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

- Giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình.

3.2. *Định mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 100% giá trị các chi phí quy định tại điểm 3.1, khoản 3, Điều 1.

4. Nguồn vốn hỗ trợ: Dự án sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia nào thì cân đối hỗ trợ bằng nguồn vốn của chương trình đó để thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2017./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch đầu tư; Nội Vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chát